

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Thanh Bình;

Ông Phạm Ngọc Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1996; Địa chỉ: xã H, huyện V, tỉnh L; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng V – Công ty TNHH MTV Phan Văn H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Chí Ng, sinh năm 1996; Địa chỉ: Phường B, quận T, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày:

Ông bà tự Ng tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Năm 2021 ông bà phát sinh mâu thuẫn do tình cảm không hợp nhau, ông Ng không quan tâm chăm sóc vợ con. Sau đó bà N về gia đình bên mẹ ruột sinh sống nên ông bà cũng đã sống ly thân nhau khoảng 01 năm nhưng không thể giải tỏa mâu thuẫn. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Ng.

Về con chung: Có 1 con chung tên Phạm Chí K (Nam), sinh ngày 10/11/2020. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà N vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Ng. Giữ nguyên yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

2. Bị đơn trình bày:

Quá trình kết hôn, mâu thuẫn phát sinh và con chung đúng như bà N trình bày. Tuy nhiên ông Ng cho rằng mâu thuẫn nhỏ, hiện nay ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ gia đình với bà N. Trường hợp bà N cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm bảo vệ:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Ng không quan tâm, chăm sóc vợ con. Ông bà đã sống ly thân nhau khoảng hơn 01 năm nay nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình bà N có đủ điều kiện xin ly hôn với ông Ng.

Về con chung: Từ khi xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân nhau thì bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên trong thời gian Tòa án đang thụ lý giải quyết ông Ng cùng gia đình tự ý đem con về nuôi dưỡng nhưng không có sự đồng ý của bà N. Trong quá trình nuôi dưỡng, ông Ng và gia đình ông Ng không cho bà N gặp mặt con. Bà N có thu nhập ổn định có đủ điều kiện nuôi con. Về phía ông Ng đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp chăm sóc con. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N.

Từ những phân tích nêu trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà N có đơn xin ly hôn, nuôi con với ông Ng và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại phường B, quận T, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử lần 2 nhưng bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do (Bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 13/3/2023). Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự Ng tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Ng phát sinh từ năm 2021 và ông bà đã ly thân nhau khoảng hơn 01 năm nay. Tòa án đã cho các bên thời gian để giải tỏa mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Ng và cương quyết ly hôn. Ông Ng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy hôn nhân là sự tự Ng gắn kết giữa hai bên mới đem đến hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên giữa ông bà không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nhận thấy hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông Ng là có cơ sở phù hợp với điều kiện cho ly hôn theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Ông bà có một con chung là Phạm Chí K (Nam), sinh ngày 10/11/2020. Xét đến thời điểm xét xử cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ vào quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng*. Xét về điều kiện nuôi con bà N có công việc, có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con. Đồng thời hiện tại cháu K còn quá nhỏ, tuy nhiên ông Ng hiện tại không có điều kiện về mặt thể chất (Nói chuyện và đi lại khó khăn) để trực tiếp chăm sóc cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Ng, không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trang N đối với bị đơn ông Phạm Chí Ng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Chí K (Nam), sinh ngày 10/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Trang N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không buộc ông Phạm Chí Ng cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Trang N không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Phạm Chí Ng, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002844 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Đương sự đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- UBND xã Hiếu Nhơn-Vũng Liêm-Vĩnh Long
(nơi đk kết hôn-GCNKH 05, 03/02/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lê Thị Thùy Hương